

XÓM ĐẠO THA LA

“Trảng Bàng - Tây Ninh”

BCD. LEDACLUC

... “Tha La vắng vì Tha La đã biết,
Thương giống nòi, đau đất nước làm than...”

(Vũ Anh Khanh)

Từ khi còn trẻ, tôi bị ám ảnh không ít về bài thơ “Hận Tha La” và mấy bài hát viết về Xóm Đạo này, một Xóm Đạo mà tôi, cũng như nhiều người chưa một lần đến đó.

Như Vũ Anh Khanh diễn tả trong Bài Thơ, Xóm Đạo đó có phải là rất dễ thương không? Ở Miền Nam thân yêu này, trái ngọt cây lành đâu chẳng có. Cũng không ít lần, các Mẹ, các Dì, các Chị đã đem đến biếu tặng những người lính xông pha trận mạc như chúng tôi, đánh đuổi bọn giặc Cộng, đem thanh bình an vui đến cho họ.

Cái trách nhiệm của một công dân đối với Đất Nước là điều người dân Tha La Xóm Đạo đã làm, khiến tôi phải ngưỡng mộ họ:

... “*Quì cạnh Chúa, dám chiến lành run rẩy*
Lạy Đức Thánh Cha,
Lạy Đức Thánh Mẹ,
Lạy Đức Thánh Thần.
Chúng con xin về cõi tục làm dân”....

Chỉ làm dân, nhưng là người dân yêu nước. Đơn giản chỉ có vậy, như chúng tôi đang hành quân, tìm giặc, đánh đuổi chúng, đem lại an vui cho người dân vậy. Giữa chúng tôi và người dân Tha La Xóm Đạo có cùng tình cảm yêu Quê Hương mình, chiến đấu cho Quê Hương mình. Và... tôi hẹn với lòng sẽ làm một viễn khách “...về thăm một đạo, giữa mùa nắng vàng hanh”, để xem “Nắng hạ vàng, ngàn hoa gạo rung rung”, và “...nghe mùa đổi gió, nhớ quanh quanh”.

Và rồi tôi đến thật, nhưng với súng đạn đeo bên mình.

Cuối tháng 3 năm 1973, Hiệp Định Paris chưa ráo mực, Việt Cộng đã vi phạm giành dân lấn đất khắp nơi, trên toàn Lãnh Thổ Miền Nam Việt Nam. Điển hình là khu vực Xóm Đạo Tha La, Quận Trảng Bàng.

Quận Trảng Bàng nằm về hướng Tây Bắc Sài Gòn vào khoảng 40 kilômét. Xóm Đạo Tha La, thuộc Xã An Hòa, cách Chi Khu Trảng Bàng chừng 4 kilômét về hướng Tây.

Từ mật khu Ba Thu, Việt Cộng vượt sông Vàm Cỏ, tiến vào bao vây Xóm Đạo Tha La, chiếm cứ Nhà Thờ, giết Cha Xứ và một số giáo dân. Bọn chúng trù tính, sẽ dùng Tha La làm bàn đạp, tung quân đánh vào Chi Khu Trảng Bàng, cắt đứt Quốc Lộ 1, nối liền Sài Gòn với Tỉnh Tây Ninh.

Tiểu Khu Trưởng Hậu Nghĩa, Đại Tá Mã Sanh Nhơn, đã đưa một tiểu đoàn Địa Phương Quân đến tăng cường, giải tỏa áp lực địch nhưng bất thành. Địch mỗi ngày mỗi tung hoành, gây nhiều thiệt hại về nhân mạng, tài sản cho họ Đạo nói riêng và cho dân chúng trong khu vực nói chung.

Việt Cộng vi phạm lệnh ngừng bắn càng nhiều, vì thế Bộ



*Biệt Cách Dù Lê Đắc
Lực*

Tư Lệnh Quân Đoàn III đã phải điều động Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đến thanh toán dứt điểm đám Cộng quân này.

Trung Tá Nguyễn Văn Lân, Sĩ Quan Phụ Tá Chỉ Huy Trưởng, chỉ huy ba đại đội: Đại Đội Thám Sát của Đại Úy Lưu Huyền, Đại Đội 2 của Trung Úy Nguyễn Ngọc Ánh, và Đại Đội 4 của tôi, đã khẩn cấp lên đường, trực chỉ quận Trảng Bàng.

Tại Trung Tâm Hành Quân Chi Khu quận Trảng Bàng. Trung Tá Quận Trưởng Bùi Văn Ngô, đã thuyết trình đầy đủ, chi tiết về tình hình địch, bạn trong phạm vi trách nhiệm của Quận, và đặc biệt riêng tại địa phận Xóm Đạo Tha La.

Địch áp dụng đóng chốt trong nhà dân. Đánh chốt đã là căng, lại là chốt trong Nhà Thờ, trong nhà dân, lại càng căng thẳng hơn. Rồi cũng nhỏ chốt được, dễ thôi. Tôi tin tưởng ở tôi, ở cấp Chỉ Huy và Binh Sĩ của tôi.

Trung Tá Lân, đã họp chúng tôi để bàn thảo kế hoạch, phân chia nhiệm vụ và vùng trách nhiệm cho ba đại đội. Và tất nhiên, để đối phó với kiêng chốt của giặc Cộng, Trung Tá Lân cũng đã chỉ thị cho chúng tôi phải triệt để áp dụng chiến thuật du kích đánh đêm sờ trường, vào đúng giờ “G” trong đêm nay xuất phát.

Đại Đội Thám Sát sẽ từ hướng chợ Trảng Bàng, di chuyển theo hướng Tây, cập theo Hương Lộ để truy diệt các chốt địch ở Chợ Xã An Hòa, ở Ấp Lò Rèn, sau đó sẽ tiếp tục thanh toán các chốt của Việt Cộng ở mặt sau Nhà Thờ, rồi bố trí quân phòng thủ, án ngữ, bọc hậu tại hướng Tây Nam sông Vàm Cỏ, để chặn đứng đường tăng viện hay tháo chạy của chúng, đồng thời phối hợp cùng Đại Đội 4 để tấn công giải tỏa Nhà Thờ Tha La.

Đại Đội 2, là lực lượng trừ bị, sẽ đóng quân rải theo Quốc Lộ 1 và phòng thủ cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Đại Đội 4, do tôi chỉ huy, sẽ di chuyển về hướng đi Tây Ninh khoảng 3 kilômét, gần Xã Gia Bình. Từ vị trí này Đại Đội 4 sẽ tiến quân

từ Bắc xuống Nam, theo con đường đất, chạy trên một đám ruộng khô, rộng hơn một mẫu, để tiến vào địa phận Tha La.

Vượt khỏi đám ruộng khô, gặp một ngã ba đường mòn nằm ở mé trái, chạy dọc theo đường mòn có một số nhà dân ở rải rác, thông với nhau bằng nhiều đường mòn nhỏ, dẫn từ nhà này qua nhà khác.

Qua ngã ba, con đường đất nở rộng hơn, xe hơi có thể di chuyển dễ dàng. Đường được trải bằng một lớp đất đỏ pha với sỏi cát, những bụi tre tầm vông được trồng san sát nhau hai bên đường. Con đường này là lối đi vào Xóm Đạo Tha La, khoảng cách độ chừng trên 3 cây số. Dân chúng trong vùng vẫn sinh hoạt bình thường, có lẽ địch chưa chiếm đến nơi đây. Đại Đội dừng lại đóng quân, chờ đêm xuống sẽ hành động theo đúng kế hoạch.

Sau khi Binh Sĩ bố trí phòng thủ xong, tôi vào thăm một nhà dân, nằm thụt sâu bên trong ngã ba đường. Ngôi nhà tuy cũ, nhưng kiểu nhà xưa kiên cố, cột gỗ, mái ngói. Bây giờ không biết sao, nhưng có lẽ trước đây, khi chưa có giặc, gia đình này cũng thuộc vào thành phần khá giả. Trong chuyện trò trao đổi, mới biết đây là nhà họ “Ngô Đình”. Tò mò, tôi hỏi:

- “Bác có bà con gì với Tổng Thống Ngô Đình Diệm quê ở ngoài Huế không?”

Ông già cười:

- “Không có. Tổng Thống là người có Đạo, còn tôi người Lương.”

Bất chợt, tôi nhìn vào gian giữa nhà. Trên Bàn Thờ đang thấp đèn và đốt nhang.

Ông cụ có con trai trưởng đã đi lính Cộng Hòa, người con gái út tên Sơn, đang là Giáo Viên của Trường Tiểu Học Trảng Bàng, vẫn đi dạy hàng ngày. Cô thứ hai, đã lập gia đình có 4 người con, ở ngôi nhà bên cạnh. Chồng Chị, anh Ba Tài, có chiếc xe Daihatsu chở khách, chạy đường Trảng Bàng - Tây

Ninh.

Ông cụ còn cho biết, sau khi đánh chiếm địa phận và Nhà Thờ Tha La, bọn Việt Cộng thường hoạt động về đêm. Chúng phối hợp cùng bọn du kích địa phương để chống trả lại quân ta. Tiểu Khu, Chi Khu đã đưa quân vào đánh mấy lần, nhưng không diệt được. Nếu không có chiến tranh, xóm nhà này yên vui, thanh bình lắm.

Sáng hôm sau, tôi họp các trung đội trưởng, tổng kết lại tình hình một đêm qua và đưa ra kế hoạch sắp tới. Tôi ra lệnh mỗi trung đội, cho tung một hai lính giả trang thường dân, đi vào khu vực nhà dân trong Xóm Đạo, tìm hiểu, quan sát những con đường xóm, nhà cửa, vườn tược v.v... Sau buổi trưa, chúng tôi lại họp, bàn định phương thức hành động, ưu tiên phải tiêu diệt các tổ trình sát Việt Cộng, bọn dân quân du kích, nằm bên ngoài Nhà Thờ, trong địa phận Giáo Xứ

Đêm đó, Đại Đội kín đáo tiến sâu vào Xóm Đạo Tha La thêm một cây số, mở rộng vòng đai đóng quân phòng thủ, rồi cho lệnh các trung đội tổ chức phục kích trên các đường mòn, các điểm tình nghi, bắt sống tù binh, để khai thác tin tức, nắm vững địch tình.

Kết quả có 2 tên Việt Cộng đã bị bắt sống. Khi chúng từ hướng Nhà Thờ đi ra, Trung Sĩ Bự và Hạ sĩ Ân thuộc Trung Đội 3 của Chuẩn Úy Tuyên, đã nhảy ra. Bị quật ngã bằng với một thế võ Vovinam, bọn chúng bị bắt trói cách mau lẹ. Khai thác tại chỗ, bọn chúng cho biết hiện có một đại đội đang chiếm giữ Xóm Đạo Tha La. Chúng bố trí hai Trung Đội ở hai gian nhà ở sân sau Nhà Thờ, một trung đội lưu động, còn một trung đội thì phòng thủ ngay trong Nhà Thờ. Chúng đặt một cây trung liên nòng, hướng về con đường đất. Không có bọn nào ẩn núp trong nhà dân, ngoại trừ đám du kích địa phương.

Đường xâm nhập của chúng ở phía sông Vàm Cỏ, từ mặt khu Ba Thu. Con đường này nếu kéo ra thì dài lắm. Mặt khu Ba Thu tiếp nối với vùng Mỏ Vẹt, bên kia biên giới Việt Miên.

Về phía Đông, chúng có thể tiến về vùng Lương Hòa, tỉnh Long An. Trong trận đánh Tết Mậu Thân, từ mật khu Ba Thu, Việt Cộng xâm nhập Phú Lâm, phía Nam Saigon.

Nắm vững các thông tin do địch cung cấp, ngay trong đêm, tôi điều động Thiếu Úy Lại Đình Hợi -Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, Chuẩn Úy Nguyễn Ngọc Lâm -Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, và Chuẩn Úy Thanh -Trung Đội Trưởng Trung Đội 4, đưa quân đến bố trí trên những con đường Xóm, hướng



Nhà thờ hộ đạo Tha La

ra bờ ruộng phía sông Vàm Cỏ, trong các xóm ấp để phục kích tiêu diệt đám cộng quân còn lại

Địch trúng kế chúng tôi. Chúng lọt ngay vào các vị trí phục kích, 4 tên du kích bị bắn hạ, thêm 2 tên bị thương, số còn lại khoảng bốn năm tên, bán sống bán chết, chạy thục mạng, ngược ra hướng Rạch Vàm Trảng.\

Về hướng tiến quân, Đại Đội Thám Sát, sau khi thanh toán các chốt chặn của Việt Cộng nằm về hướng Tây Bắc Chợ An Hòa, tiếp tục tấn công vào Ấp Lò Rèn. Trong lần đọ trận này, Đại Úy Lưu Huyền -Đại Đội Trưởng, Thiếu Úy Hoàng -Trưởng Toán Thám Sát và 6 binh sĩ đã bị trọng thương do đạn B.40. Về phía bọn địch, chúng để lại 10 xác chết tại chỗ, tịch

thu được 5 súng AK, 2 cây B.40, và 1 trung liên nòng

Trung Tá Lân đã điều động Đại Đội 2 lên thay Đại Đội Thám Sát. Đại Đội 2 đã rải quân phòng thủ ở mặt hông sau của Nhà Thờ Tha La. Tại đây, Đại Đội 2 cũng áp dụng chiến thuật phục kích đêm, hạ sát tại chỗ 2 tên cán binh Cộng Sản, bắt sống được 2 tên, số còn lại cũng đã tháo chạy về hướng Sông Vàm Cỏ Đông.

Chặt đứt xong xuôi các dây mơ rễ má. Bây giờ là đến số phận những tên “sanh Bắc tử Nam” đang chiếm cứ trong Nhà Thờ. Hai đại đội cùng hợp đồng tác chiến. Đại Đội 2 là lực lượng yểm trợ và tiếp ứng, rải quân bao quanh mặt sau địa phận Nhà Thờ. Đại Đội 4 là lực lượng tấn công, sẽ lợi dụng đêm tối, đưa các Toán Thám Sát, men theo các lùm cây, bụi tre, tiến sát đến chân tường Nhà Thờ, ẩn núp quan sát, chờ lệnh. Các trung đội chia làm hai cánh, từ từ tiến lên trong các khu vườn nhà dân, để đến nằm án ngữ ở con đường ngay trước mặt nhà thờ. Đúng 2 giờ sáng, các trung đội bắt đầu khai hỏa. Việt Cộng từ trong nhà thờ, từ hai gian nhà sau nổ súng bắn trả. Các Toán Thám Sát phát giác vị trí địch, đã bò đến tung lựu đạn triệt hạ. Sau hơn nửa giờ giao tranh, hơn một chục tên trong Nhà Thờ và hai gian nhà sau không còn cựa quậy. Tám tên bị thương xin đầu hàng. Một số rút lui về phía nhà dân, sau lưng Nhà Thờ, nhưng cũng đã bị Đại Đội 2 án ngữ ở đó hạ sát và bắt sống.

Chúng tôi đem lại thanh bình cho Xóm Đạo. Tôi nhớ lại bài thơ của Vũ Anh Khanh:

*“Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!
Hãy về thăm Xóm Đạo
Có trái ngọt cây lành.
Tha La dâng ngàn hoa gạo,
Và suối mát rừng xanh...”*

Giờ đây, hết giặc, Khách không về thăm mà lại ra đi. Ngày chia tay, vị linh mục và giáo dân Tha La Xóm Đạo đã phối

hợp cùng trường Tiểu Học Trảng Bàng, với cô giáo Tươi và cô giáo Sơn con Ông Cụ nhà họ Ngô Đình, phụ trách tổ chức ủy lạo, tặng quà cùng văn nghệ ca múa, do chính hai cô và các học trò đồng trình diễn.

* * *

Một năm sau, trên chiến trường Miền Đông Nam Phần, tại rừng Tân Uyên, vào một buổi chiều mưa, đứng quân bên bờ Sông Bé, cạnh con đường mòn dẫn vào Chiến Khu D, tôi bỗng nhớ về cô giáo Tươi của Trường Tiểu Học Trảng Bàng ngày ấy. Trong ba lô, tôi vẫn còn giữ kín những lá thư Cô đã viết cho tôi.

Bao tháng năm lẫn lộn trên chiến trường, thư đã cũ, giấy đã ngả sang màu vàng. Tôi bâng khuâng hồi nhớ những ngày ở Tha La Xóm Đạo, tôi lấy thư ra xem và rồi mấy câu thơ tôi từng yêu thích mấy năm trước lại hiện về:

*“Đường mòn trơn ướt đất hành quân.
Nhưng không ướt những trang thư,
Của người em gửi người anh chiến sĩ.
Trong đêm dài chiến địa,
Buồn trong những chiều mưa.
Những chiều mưa đau túi giận hờn...”*
Đau túi, giận hờn....?

Tươi ơi! Cho tôi gửi một lời tạ lỗi và xin hãy quên tôi!!!





CHỈ CÒN NỖI NHỚ

VI VÂN, K20/1

(Đây là câu chuyện thật, vì tôn trọng nhân vật chính nên người viết xin được giấu tên anh.)

Tôi đi chậm chậm trên con đường im vắng trong buổi chiều đang dần xuống. Nắng nhạt nhòa trên hai hàng xoài chạy dài quen thuộc, những cây xoài xanh non ngày nào từng chứng kiến những bước chân đi về của bọn tôi một thời giờ cũng già nua theo năm tháng. Con đường này ngày xưa không tên nên bọn học sinh chúng tôi gọi nó là Đường Hàng Xoài. Mỗi buổi sáng đường ngập tràn những tà áo trắng và những chiếc quần xanh của nam, nữ sinh cùng nhau đi đến hai trường trung học chính của tỉnh là Trường Phan Thanh Giản và Trường Đoàn Thị Điểm.

Ôi! Nhớ thương và nuối tiếc làm sao thời học sinh vô tư, hồn nhiên đó. Những ngày tháng ấy sẽ không bao giờ trở lại, nhưng mãi mãi khắc sâu trong lòng tôi.

Bước chân tôi lang thang đi ngang qua một ngôi nhà. Tôi ngập ngừng dừng gót, tò mò nhìn vào... Căn nhà này ngày xưa tôi thường đến, từng ở lại ăn cơm, từng thức đêm ôn bài vở cùng cô bạn Ngọc Liên và được anh Th chỉ dạy tận tình. Anh Th, anh trai Ngọc Liên, học hơn chúng tôi ba lớp. Căn nhà đã được sửa sang lại tươm tất hơn xưa, suýt nữa tôi không nhận ra nếu không vì cây trướng cá trước nhà vẫn còn nguyên

ven. Một cơn gió nhẹ thổi qua, từng loạt lá trứng cá rơi rụng lững lờ bay xa, chập chờn rồi mất hút. Lòng tôi chùng xuống, nao nao buồn và chợt nhớ về những ngày tháng xa xưa ấy, những kỷ niệm về anh...

Anh không phải là anh ruột của tôi, không phải là người yêu của tôi. Chúng tôi chỉ là anh em kết nghĩa, nhưng anh thương mến và chiều chuộng tôi hơn cả Ngọc Liên. Mỗi lần nghĩ về anh tôi nghe xót xa, ngậm ngùi cho một con người bất hạnh, xấu số.

Gia đình anh ở dưới quê, anh và Ngọc Liên được ba anh mua cho một căn nhà ở tỉnh gần nhà tôi để tiện việc học hành. Anh cũng là bạn cùng lớp với anh trai tôi, vì thế bốn người chúng tôi càng thân thiện, gần gũi hơn. Anh chân thật dễ mến, thích làm thơ và hay ôm đàn guitar đàn hát tình ca vào những chiều nhạt nắng.

Những ngày tháng hồn nhiên thơ mộng của tuổi học trò chúng tôi êm đềm trôi theo năm tháng, phẳng lặng như dòng sông Hậu hiền hòa xuôi chảy mênh mang. Nhưng cuộc đời thường không bao giờ được như ý người mong muốn. Vào năm tôi đang học Đề Tam thì cả anh và anh trai tôi đều lên đường nhập ngũ. Buổi tiễn đưa buồn vơi vợi, mẹ tôi làm một buổi tiệc nhỏ chỉ có vài người bạn thân của các anh và gia đình quây quần tâm sự. Anh lại ôm đàn hát, hát rất nhiều bài chia ly làm bầu không khí càng thêm buồn bã:

*“Sầu mà chi em lúc non sông cần trai hùng. Buồn mà chi em mai anh về trong nắng êm. Đừng vì chia ly làm nạn chí nam nhi. Vui lên đi cùng ước thề, rồi ngày mai anh sẽ về...” **

Hoặc:

*“Ngày mai anh đi biển nhớ tên anh gọi về, gọi hồn liễu rủ lê thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya. Ngày mai anh đi đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ, sỏi đá trông anh từng giờ, nghe buồn nhịp chân bơ vơ...”***

Rồi tôi tiễn hai anh đi khỏi Cần Thơ. Con sông Bassac đưa

chiếc phà trôi xa, xa mãi đến bến bờ bên kia để lại cô bé đứng bơ vơ với đôi dòng nước mắt. Vắng bóng hai người anh cùng một lúc tôi như bị bất ngờ, chơi vơi, không còn ai để hỏi bài khi không hiểu, không còn ai dạy bảo những điều hay điều tốt cho một đứa con gái mới lớn. Sau ngày ra trường, hai anh bị đày về miền xa, là lính trận nên ít thư từ về và tôi cũng dần dần bớt nghĩ về các anh.

Mãi đến mấy năm sau anh được về phục vụ tại Tiểu Khu Phong Dinh (Cần Thơ). Lúc này tôi đã lớn và cũng ít tới lui nhà anh. Sau đó tôi vào Đại Học và bận rộn với cuộc sống của riêng mình nên chỉ thỉnh thoảng gặp anh hoặc đôi khi cùng anh uống vội vài ly nước rồi đi. Một ngày kia anh tìm đến tôi với vẻ mặt thật buồn và một tâm sự ngổn ngang nên anh cần người tâm sự.

Anh cho tôi biết anh đã yêu một người con gái nhà giàu, danh giá. Cô ấy cũng yêu anh nhưng cả hai gặp sự phản đối mãnh liệt từ ba cô vì ông chê anh chỉ là anh trung úy nghèo, không xứng với con ông, con gái một gia đình danh gia vọng tộc. Cuộc tình của hai người không lối thoát, chỉ có thương đau và nước mắt của nàng mỗi lần gặp gỡ. Anh muốn tôi đến thăm nàng ấy để an ủi, khuyên nhủ cô ráng chờ đợi, sẽ có một ngày ba cô nghĩ lại thương xót mà chấp nhận cho hai người được sống bên nhau. Buổi trưa hôm đó anh dẫn tôi đến nhà hàng Phong Dinh Lầu nơi đã hẹn với cô ta. Chúng tôi chọn một cái bàn trên lầu nằm khuất ở cuối góc phòng cho kín đáo, tránh người quen biết gia đình cô nhìn thấy. Khi gặp cô tôi ngạc nhiên:

- Ô! Té ra là chị Diễm Phương.

Tôi quay sang anh:

- Chị này là chị của Thụy Phương, đứa bạn thân của em đó.

Chị cũng mở to mắt nhìn tôi:

- Sao lại là em Vân Anh? Anh Th là anh của em à?

Tôi đưa mắt nhìn anh không biết trả lời sao với chị Diễm. Anh nhanh miệng nói:

- Vân Anh là em họ của anh đó.
- Thật sao?

Tôi gật đầu nắm tay chị ngồi xuống. Tôi nhìn chị quan sát. Chị đã tiêu tụy đi nhiều vì cũng khá lâu rồi tôi không đến nhà chơi với Thụy Phương. Tình yêu ngang trái đã làm một cô gái trang đài trở nên sầu muộn, héo úa thật đáng thương. Tôi không biết phải nói gì, làm gì trong lúc này để giúp hai người nên nhìn anh ngập ngừng:

- Anh ơi, làm sao đây? Em không biết nói gì cả.

Chị Diễm Phương đưa đôi mắt thật buồn nhìn anh:

- Thôi đi anh, em hiểu được ý của anh. Cảm ơn lòng tốt của Vân Anh, nhưng em sẽ không giúp được gì cho chị đâu. Tánh tình của ba chị, chị là người hiểu ông hơn ai hết, khó lay chuyển lắm.

- Sao chị biết được mục đích em đến hôm nay vậy? Anh Th có nói trước rồi phải không?

Chị gật đầu nhẹ và đưa đôi mắt mơ màng nhìn những vệt nắng lung linh, vương vấp trên hàng cây Sao ngoài khung cửa nhà hàng. Tôi cảm thấy sự hiện diện của mình thật thừa thãi, nên nói:

- Thôi em xin phép ra ngoài một lát để anh chị tâm sự.

Không cần sự đồng ý của anh, tôi bước nhanh xuống lầu và ra cửa. Tôi đi dọc theo bên Ninh Kiều, buổi trưa buồn hiu hắt, một vùng trời nước bao la trước mặt. Những chiếc thuyền con lênh đênh ẩn hiện ngoài khơi đang hướng về một nơi nào đó, dù xa xôi nhưng thuyền chắc chắn sẽ đến được bến bờ. Tôi nghĩ đến cuộc tình của anh và Diễm Phương mà thương xót, chắc họ sẽ không bao giờ tìm được bến đỗ đâu.

Tôi đi ngược lên phố, lang thang thơ thẩn như chính mình

là kẻ mang tâm sự buồn. Lúc ngang qua Tòa Án tôi chợt rung mình khi nhìn cây đa cổ thụ trong sân. Cây đa chắc đã lâu đời lắm, to lớn, già nua, rễ mọc thành dây leo chằng chịt quanh thân, dưới gốc cây có vài vật cúng bái của ai đó lên mang đến vì tin tưởng sự linh thiêng của cây đa già này. Rất nhiều người cho rằng ai có lòng thành đến đó cầu xin hay ước nguyện điều gì đều được toại nguyện, linh thiêng, huyền diệu chưa từng thấy. (Có lẽ chính vì thế mà Chánh Phủ không đốn bỏ đi một cây cổ thụ không đẹp mắt nằm ngay trước con phố chính như vậy.) Anh cho tôi biết là có một lần trong lúc quá buồn khổ, tuyệt vọng, anh và chị Diễm Phương đã đến đây cùng thề nguyện, “*nếu không được thành vợ chồng thì nguyện sẽ cùng sống, chết bên nhau.*”

Lúc đó tôi đã trách anh:

- Anh là một sĩ quan, một quân nhân. Sao anh lại ủy mị, yếu đuối như thế? Tuy em rất sợ ma nhưng em không tin chuyện đó.

- Ồ, lúc đó Diễm Phương cứ khóc lóc, cứ năn nỉ nên anh cũng yếu lòng mà chiều theo cho cô ấy yên tâm. Nhưng anh cũng không tin vào những điều huyền hoặc, hù dọa người ta đâu.

Những ngày tháng sau đó tôi vì bận học hành, thi cử nên không thường gặp anh. Rồi một ngày kia tôi lên xe hoa với một anh chàng Võ Bị, bỏ lại sau lưng thời con gái mộng mơ, cùng thành phố thân yêu hòa hòa với bao bạn bè và kỷ niệm

Tôi theo chồng đến một tỉnh lẻ xa xôi, hiu hắt buồn tênh, hằng ngày chỉ nghe tiếng súng nổ, tiếng đạn pháo kích, tiếng chiến đấu cơ gầm gừ nhà khói... Những gương mặt thơ ngây của đám học trò không làm mờ phai được nét kinh hãi mỗi lần trường bị pháo kích, khiến cả thầy trò kéo nhau chạy trốn, ẩn núp.

Tôi sống trong tình trạng đó suốt mấy năm trời cho đến năm 1974, khi chồng tôi được chuyển chuyển về Cần Thơ, quê

hương dầu yêu của tôi.

Về lại chốn xưa trong lúc đất nước đang lâm vào hoàn cảnh bế tắc khó khăn, tình hình chiến sự sôi sục khắp nơi, những người vợ lính như chúng tôi làm sao yên tâm được. Tôi lo lắng theo dõi từng bước đi của chồng, cầu nguyện hằng đêm cho chồng, cho bạn bè, cho đất nước.

Một ngày kia tôi bàng hoàng đau xót nhận được tin anh tử trận trong một cuộc hành quân, khi anh đang nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Khu Phong Dinh. Những kỷ niệm ngày xưa chợt ùa về, từ những ngày tôi còn là cô bé rất nhỏ được anh vỗ về bằng những trái ổi, trái xoài mang từ quê anh lên. Những lần anh dạy Toán Học cho tôi và Ngọc Liên nào là những hyperpol, parabol, những sin, cos... và những lần nghe anh đàn hát. Anh thích hát những ca khúc sầu thương, chia ly, dang dở. Có lẽ điều đó cũng ảnh hưởng đến cuộc đời anh nên anh gặp toàn những điều bất hạnh.

Tôi đến nhà anh, thấp cho anh nén hương vĩnh biệt. Bức ảnh quân nhân anh chụp chẳng tươi cười như bao người khác, gương mặt anh đầy nét ưu tư, trầm mặc như vẫn còn lưu luyến một điều gì đó chưa phôi phai được. Phải rồi, chắc là người tình Diễm Phương ngày đó của anh khiến anh còn vương vấn chưa vơi.

Tôi ngồi trước bàn thờ anh thật lâu, hồi tưởng lại những tháng ngày qua mà tiếc thương người anh vẫn sống. Anh ra đi khi vừa 29 tuổi (anh sinh năm 1945). Cái huy chương Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với *cấp bậc trung tá* có thay thế được nỗi đau đớn trong lòng những người thân của anh không? Bất giác những giọt nước từ đâu chợt rơi lả chả trên mặt tôi.

Tôi ra về, ngược nhìn những áng mây lững lờ trôi trên trời cao mà ngỡ đó là anh. Anh là áng mây phiêu bồng sẽ tan biến bất cứ lúc nào. Tôi nghe trong hơi gió hình như những lời hát trữ tình ngọt ngào, trầm ấm của anh ngày nào còn văng vẳng:

“Ngày xưa tôi có quen một người em gái nhỏ. Tuổi đang mười sáu mái tóc chấm ngang vai. Tình như nụ hoa nở trong lòng đời ngọt ngào. Rồi yêu thương ai đem ghép cho đôi tim non...”

* * *

Anh đã nằm yên dưới lòng đất lạnh, bỏ lại tất cả trên cõi đời ô trọc, thênh thang cùng mây gió. Riêng tôi mãi bận rộn với gia đình mà quên mất thời gian trôi qua. Rồi sau biến cuộc 30 - 4-75, tôi phải chật vật nuôi con nhỏ và lo cho chồng trong trại tù Cộng Sản. Một ngày kia chợt nhớ bạn bè, tôi tìm đến nhà Thụy Phương thăm hỏi. Thật bất ngờ khi một người đàn ông xa lạ nói giọng Bắc ra bảo tôi rằng ông ta là chủ nhà mới và cho tôi biết chủ cũ đã dời đi theo địa chỉ này. Rồi ông đưa cho tôi tờ giấy nhỏ với mấy hàng chữ. Kể ra ông ta cũng khá tử tế khi còn giữ địa chỉ mới của gia đình Thụy Phương mà nhảu giùm người thân của cô.



Tôi tìm được nhà Thụy Phương ở trong một con hẻm trên đường Tự Đức không mấy khó khăn. Điều làm tôi hết sức ngạc nhiên là chính ba của Phương ra mở cửa và lên tiếng hỏi tôi ngay vì ông còn nhớ mặt tôi:

- Ô! Cháu Vân Anh. Sao cháu tìm được nhà bác?
- Dạ, cháu ghé qua nhà cũ họ cho cháu biết địa chỉ mới. Bác thử dài rồi đứng nép sang một bên:
- Cháu vào chơi đi. Thụy Phương đang ở nhà sau đó.

Nghe có tiếng lao xao, Thụy Phương xuất hiện:

- Ai đến vậy ba?
- Vân Anh tìm con đó.

Phương chạy nhanh lên nhà và nói như hét:

- Trời ơi, con quỷ này sao giờ này mày mới tìm tao? Tao

tưởng gia đình tao “sa cơ thất thế” rồi không còn bạn bè nào ngó ngang tới chớ!

- Mày nói gì kỳ vậy? Đến giờ này tất cả chúng ta đều “xuống sinh” hết chớ có phải chỉ riêng mày đâu.

- Ừ, tao nói chơi thôi mà.

Thụy Phương dắt tôi ra sau nhà, chỉ cái bàn nhỏ và hai đũa cùng ngồi xuống hàn huyên. Đưa mắt nhìn căn nhà chật hẹp khác hẳn căn nhà đồ sộ sang trọng ngày trước của gia đình Phương, tôi đã ngẫm hiểu phần nào. Như đoán được ý nghĩ trong đầu tôi, Phương giải thích:

- Họ đã lấy căn nhà lớn và đổi cho tao căn nhà này. Thôi thì ít ra cũng còn có chỗ che mưa tránh nắng mày ơi! Phương cười chua chát.

- Còn chồng mày đâu? Cũng bị đi tù rồi sao?

- Không. Anh ấy là Sĩ Quan Hải Quân nên đã theo tàu chạy đi mất rồi, bỏ lại tao và đứa con 2 tuổi.

Tôi ái ngại nhìn Phương:

- Mày có tin tức gì của anh không?

Phương lắc đầu và nói:

- Thôi, đừng nói về anh nữa. Mày ra bàn thờ thắp nhang đi.

- Ừ, tao vô tình quá. Tao phải thắp nhang cho bác gái mới được.

Lúc tôi vừa định với lấy cây nhang, mắt tôi nhìn lên bàn thờ, tôi chới với, sừng sốt khi nhìn thấy bức ảnh của chị Diễm Phương để kế bên bức ảnh bác gái. Tôi quay sang Thụy Phương hỏi nhanh:

- Chuyện gì vậy Phương? Chị Diễm mất hồi nào? Chị bệnh gì mà vẫn số vậy?

Phương nói như nghẹn ngào:

- Mày hỏi nhiều quá làm sao tao trả lời kịp. Từ từ rồi tao kể

cho mày nghe.

Phương kéo tôi ngồi phệt xuống đất ngay trước bàn thờ vừa lau nước mắt vừa nói:

- Mày có nghe anh Th kê về chuyện anh ấy và chị Diễm Phương đã có lần dấn nhau ra cây đa trước Tòa Án thề thốt sống chết có nhau không?

- Ủ, tao có nghe anh Th nói vậy, nhưng lúc đó anh chỉ muốn cho chị Diễm yên lòng thôi chứ anh không tin đâu.

- Tao không hiểu có phải thật sự cây đa đó có ma lực nào xui khiến mà đã ứng nghiệm vào lời thề của hai người họ. Hôm đó chị Diễm đi Sài Gòn về xe bị tai nạn trên khúc đường gần quận Giáo Đức- Vĩnh Long, chị Diễm đã tử nạn cùng vài hành khách trên xe. Lúc ấy tao tìm đến nhà anh Th định báo tin cho anh ấy hay thì tao đã bàng hoàng đến phát run khi người ta cũng vừa đưa xác anh về gia đình. Lúc đó tao nghĩ ngay đến lời thề của hai người trước cây đa mà kinh hãi, lời thề đó đã thành sự thật rồi, có muốn không tin cũng phải tin thôi.

Thụy Phương ngừng một giây rồi nhìn lên bức ảnh của chị Diễm và nói:

- Chắc chị ấy đã được cùng người yêu sum họp bên kia thế giới. Nghĩ đến điều đó tao cũng bớt buồn đau phần nào. Còn ba tao sau ngày chị Diễm mất ông hồi hận lắm. Ông tự trách mình quá cổ hủ, khắt khe với con để giết chết tình yêu và cả cuộc đời con mình. Giờ ông yếu lắm, hay nằm ác mộng thấy mẹ tao trách móc ông luôn. Chắc ông cũng chẳng còn được bao lâu nên tao ráng phụng dưỡng, chăm sóc ông. Giờ chỉ có hai cha con và một cháu bé nương tựa nhau cho qua ngày tháng.

Tôi bùi ngùi nắm tay Thụy Phương và an ủi cô vài lời. Tôi đâu ngờ gia đình Thụy Phương tan nát như thế. Chị Diễm Phương ra đi thật bất ngờ, có đúng là chị đã theo anh Th không? Giờ này anh chị có được gặp nhau không? Ôi! Thế giới huyền bí đó có ai biết được?

Từ già Thụy Phương tôi ra về với nỗi buồn dịu vợi. Tôi nghĩ đến anh Th, chị Diễm Phương mà nuối tiếc, xót thương cho một mối tình mang xuống tuyến đài chưa phơi phai.

* * *

Mấy mươi năm rồi tôi được trở về quê hương. Con đường xưa còn đây, lối cũ còn đó nhưng những người thân năm ấy nay đâu? Một cơn gió nhẹ thổi qua hàng xoài làm vòm lá đong đưa theo gió, âm vang như tiếng nỉ non, thỏ thẻ đón chào cô bé ngày nào trở lại. Cô bé ấy giờ cũng héo tàn, già nua theo năm tháng, cô trở về tìm lại ký ức của thuở nào, tìm lại hình bóng của những người mà cô rất mến thương. Nhưng tất cả đã không còn, đã không thể nào tìm thấy nữa, chỉ còn lại nỗi nhớ, sự hoài niệm về ngày đó mà thôi.

Tôi buồn bã quay về, những bước chân rã rời, mệt mỏi như còn lưu luyến một điều gì khó thể nguôi ngoai. Hoàng hôn dần xuống, gió thổi mạnh hơn, tôi nghe đâu đây có giọng ca trầm ấm nồng nàn của ai đó vang vang trong nắng chiều lãng đãng:

“Một hôm xếp bút nghiên dặng trình tôi già từ. Tiền đưa buồn hơn đêm mưa lắng tâm tư. Người đi người thương nhớ nhau từng ngày từng giờ. Thời gian trôi qua mau giữ tin yêu cho nhau đến mai sau nhưng ai biết ra sao...”

Ô! Bản nhạc quen thuộc ngày nào anh thường hát. Nước mắt tôi chọt rơi rớt, tôi nghe cay xé tâm hồn và nhớ về anh quay quắt. Ước gì tôi được ngược thời gian để gặp lại anh một lần, để được nghe anh đàn hát. Nhưng đó chỉ là ảo vọng vì anh đã thành mây khói từ lâu rồi, giờ đây trong tôi CHỈ CÒN NỖI NHỚ, một nỗi nhớ dần vạt, ray rứt mãi không vợi.

Cali Xuân 2019

* *Buồn Chi Em Oi - Lam Phương.*

** *Biển Nhớ - Trịnh Công Sơn.*

*** *Ngày Sau Sẽ ra Sao - Lê Dinh-Minh Kỳ.*



Phim Truyền Hình Nhiều Tập “The Vietnam War”

Trần Ngọc Toàn, K16

Cả hội trường đứng dậy vỗ tay, khi Đạo diễn Lynn Norvick giới thiệu ông Trần Ngọc Toàn trước khán giả, với đa số người Mỹ, sau phần trình chiếu những phân đoạn của bộ phim The Vietnam War, một bộ phim tài liệu nhiều tập về chiến tranh Việt Nam.

Mặc dầu Hoa Kỳ đã chính thức rút quân khỏi Việt Nam từ năm 1972, vết thương chiến tranh của thời hậu chiến vẫn không hoàn toàn lành lặn, các khuynh hướng chính trị tại Mỹ vẫn còn tiếp tục bị chia rẽ. Những tranh luận về việc Mỹ có cần thiết tham dự chiến tranh VN hay không vẫn còn là đề tài tranh luận. Mỗi bên đều đưa ra các bằng chứng. Vì mãi mê tranh luận, dân chúng Mỹ đã có một thời gian dài lãng quên những anh hùng thực sự của họ. Đó là những cựu chiến binh đã tham chiến tại Việt Nam.

Âm thầm trở về Mỹ sau chiến tranh, những cựu chiến binh

Hoa Kỳ đã bị công chúng đối xử không công bằng, và thiên vị. Thay vì phải lặng lẽ khuất phục trước dư luận nghiệt ngã, họ đã tự đứng lên, gây quỹ, lập hội, để chứng tỏ cho dân chúng Mỹ biết rằng họ đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc và bảo vệ quyền lợi của Hoa Kỳ, cũng như bảo vệ tự do cho dân chúng miền Nam Việt Nam. Sự hiện diện của họ là cần thiết. Lý tưởng mà họ chiến đấu là niềm hãnh diện chung cho dân chúng Mỹ. Họ đã lập Bức Tường Đá Đen để tưởng nhớ đến các quân nhân và nhân viên dân chính đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam (**The Vietnam War Memorial**), với tên hơn 58 ngàn tử sĩ ngay giữa trung tâm thủ đô Hoa Kỳ, là nơi được thăm viếng nhiều nhất.

(Việc này đã khiến các cựu chiến binh của Thế Chiến thứ Hai và Đại Hàn tiếp tục lập các tưởng niệm khác, ở khu kể cận.)

Mặc dù cố tình che dấu tổn thất nặng nề khi xâm lấn miền Nam VN, những bằng chứng cho biết CSBV đã phải trả giá đắt cho hành động xâm lăng, qua việc hy sinh của hàng triệu cán binh CS, được đưa vào Nam. Gần như không có gia đình nào ở ngoài Bắc không có người chết trong Nam! Tỷ lệ trai gái sau chiến tranh ở miền Bắc chênh lệch đáng kể! Nhiều làng gần như không còn đàn ông. Chúng ta thương tiếc cho những người xấu số đã bị CSBV xô đẩy vào cõi chết mà không thương xót. Nhưng chúng ta cần quy trách nhiệm vào ai nếu không phải trách nhiệm của CSBV? CSVN phải chịu trách nhiệm về tội ác diệt chủng này khi xâm lấn Nam VN.

Như mọi người đều biết, đã hơn 43 năm sau cuộc chiến tàn khốc, trên mảnh đất thu hẹp của Miền Nam Việt Nam, với hơn hàng chục ngàn tử sĩ và mất tích; nhiều bộ phim, với nhiều tài liệu khá xác thực, về một chế độ vô nhân đạo của CSVN, và những hình ảnh thực sự của cuộc chiến, đã được phát hành. Tuy nhiên, một số sản phẩm, đã không hoàn chỉnh. Khá nhiều phim ảnh, báo chí, tài liệu... đã ra mắt công chúng, nhưng chỉ dồn về phía Hoa Kỳ với những hình ảnh thiên lệch đối với

miền Nam VN. Họ còn dùng nhiều tài liệu của CSBV mà thực chất là những thước phim tuyên truyền nhiều gian dối và sai sự thật.

Cố gắng thực hiện một bộ phim tài liệu trung thực hơn cho chiến tranh VN, đạo diễn **Ken Burns*** và các cơ quan truyền thông công cộng Hoa Kỳ, đã đi khắp nơi tìm tài liệu, phỏng vấn nhiều người cựu chiến binh, kể cả bên đối phương trong 10 năm. Họ đã chi tiêu hơn 30 triệu đô la, để hoàn tất bộ phim và trình chiếu 18 giờ qua 10 tập phim, từ năm 2010 đến 2018.



CSVSQ Trần Ngọc Toàn và phu nhân trong buổi ra mắt phim

(Đây là bộ phim tài liệu về chiến tranh Việt Nam dưới mắt người Mỹ và cho người Mỹ.)

Cái khó cho nhà làm phim là làm sao để bọn cầm quyền CS cho trình chiếu tại Việt Nam, để dân chúng VN, nhất là ở miền Bắc, hiểu rõ hơn về cuộc chiến mà họ phải gánh chịu. Vì thế đã có sáu cán bộ VC được phỏng vấn. Hiển nhiên họ không thể tự ý muốn nói gì thì nói vì vẫn bị kiểm chế dưới bộ máy CS. Ngoại trừ một người làm báo Trẻ và Báo Ninh, cho đến nay đã dám lên tiếng sự thật, còn đa số đã trình bày một chiều, như con vẹt, với bộ quân phục hoa lá cành.

Đạo diễn cũng đề cập nhiều đến một người mang tên HCM, mặc dù đã xác nhận người này là cán binh CS; cũng như có những nhận xét thiếu trung thực về Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đó là lý do bộ phim đã gây ra làn sóng phản đối mạnh mẽ trong cộng đồng người Việt.

(Thực tế, VC đã quá chán ngán HCM. Xin những ai ủng hộ Tổng Thống Diệm hãy tập trung lực lượng vinh danh ông, vượt ngoài ranh giới Cộng đồng người Việt chống Cộng. Khi xem cán bộ CS trả lời phỏng vấn, một cách khách quan chúng ta thấy họ tầm thường, trình độ thấp.)

Trong bộ phim, tôi (tác giả) đã được phỏng vấn trong 5 phút 45 giây, ở đoạn 1, 3, 6, 10, trong suốt 18 giờ trình chiếu. Dù không cắt bỏ hoàn toàn, nhưng họ chọn lọc một vài đoạn có lợi cho tài liệu của họ. Vì thế phần trình bày trong phim của tôi đã không phản ánh hoàn toàn các sự kiện tôi muốn nói.

Là một cựu quân nhân VNCH, tôi đã chịu đựng nhiều cảnh bị thương, đã vượt mặt cho cấp trên, đồng đội, và đàn em, ngã xuống ngoài chiến trường Việt Nam. Trong phim, *tôi nói với Cố vấn Hoa Kỳ rằng anh không thể làm cố vấn cho tôi. Anh chỉ giúp tôi.* Trực thăng Hoa Kỳ đã từ chối tải 12 xác TQLC tử thương khi vào tìm tử thi phi hành đoàn trực thăng, khiến đơn vị của tôi phải nằm chờ và bị cả trung đoàn địch bao vây. Tôi đã chiến đấu cho tận giờ phút cuối cùng. Khi bị thương với 3 vết đạn, tôi còn lại một mình phải bò xuyên rừng ba ngày đêm, rồi trở lại chiến trường cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 vào tù CS gần 9 năm...

Tôi nói tiếng Anh với họ để tỏ ra chúng ta có học và có trình độ văn hoá, khác với CS. Cũng đã có nhiều cựu quân nhân và viên chức cao cấp của VNCH, xuất hiện phát biểu. Tùy thuộc ý định mỗi người, họ chịu trách nhiệm về những phát biểu trong phim. Tuy nhiên, *tôi đoán những phát biểu của họ cũng bị cắt xén ít nhiều*, theo dụng ý của nhà sản xuất.

Nay đã là một công dân Mỹ gốc Việt, tôi mong người dân

Hoa Kỳ không dẫm lên bước chân tệ hại từ cuộc chiến Việt Nam. Nước Mỹ vẫn còn là cường quốc đầy tư cách lãnh đạo Thế Giới Tự Do. Thế giới cần quân đội hùng mạnh của họ hiện diện khắp nơi trên khắp lục địa. Không thể có cuộc chiến tranh Việt Nam thứ hai xảy ra. Tôi đã đi lính Cộng Hoà 15 năm, ở tù CS gần 9 năm, vượt biên sang Mỹ làm lao động cho Nhật báo The Washington Post 20 năm 6 tháng, rồi về hưu.

Tôi chỉ muốn vinh danh các chiến binh Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh ngoài chiến trường, khi xuất hiện trong phần phỏng vấn bộ phim truyền hình nhiều tập The Vietnam War.

** Ken Burns *đã được nhiều giải thưởng sau bộ phim tài liệu The Civil War (Nội chiến), và Lynn Norvick, từ Nữ Ước. Theo Wikipedia, Ken Burns không theo phong trào phản chiến của Mỹ.*

